**Môn: Đạo đức**

Tuần 19 - 20

**Bài:** Giữ tài sản của trường lớp

I. Mục tiêu:

Sau bài học này, HS sẽ:

1. Nêu được những việc cẩn làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp và hiểu ý nghĩa của việc làm đó.
2. Thực hiện đúng việc giữ gìn tài sản của trường, lớp.
3. Nhắc nhở bạn bè cùng giữ gin tài sản của trường, lớp.

II. Chuẩn bị:

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em yêu trường em” - sáng tác: Hoàng Vân),... gắn với bài học “Giữ gìn tài sản của trường, lớp”;

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy của GV | Hoạt động học của HS |
| 1. Khởi động:  Tổ chức hoạt động tập thể- hát bài "Em yêu trường em"   * GV tổ chức cho HS hát bài “Em yêu trường em”. * GV đặt cầu hỏi:   + Trong bài hát có nhắc tới những gì? (Trường lớp, bàn ghê, sách vở, thấy cô, các bạn,...)  + Bài hát nói về điều gì? (Bài hát nói về tình yêu của các bạn HS với mái trường thân yêu.)  Kết luận: Chúng ta đang học dưới mái trường thân yêu có thầy cô, bè bạn, bàn ghế, sách vở,... Để thể hiện tình yêu với mái trường, chúng ta phải cùng nhau giữ gìn tài sản của trường, lớp.  2. Khám phá:  Hoạt động 1: Tìm hiểu vì sao phải giữ gìn tài sản của trường, lớp   * GV treo/chiếu tranh ở mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * GV nêu yêu cầu:   + Em hãy nhận xét về hành vi của các bạn trong tranh.  + Vì sao em cẩn giữ gìn tài sản của trường, lớp?  - HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.  Kết luận:  - Hành vi đứng lên bàn, ghế để đùa nghịch của hai bạn trong tranh là sai, em không nên làm theo bạn.  - Giữ gìn tài sản của trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ gìn tài sản của trường, lớp giúp em có điều kiện để học tập, sinh hoạt ở trường, lớp được tốt hơn.  Hoạt động 2 **: Khám phá những việc cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp**   * GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh nhỏ trong mục Khám phá (SGK) và thực hiện theo yêu cầu: Em hãy kể tên các tài sản của nhà trường. Để giữ gìn các tài sản đó, em cần làm gì? * HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. * Các HS khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng.   Kết luận:   * Tài sản của trường, lớp bao gồm: bàn ghế, bảng, cửa, cây cối, tường, nước, đồ dùng thiết bị dạy học,... * Những việc em cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp là: khoá vòi nước khi dùng xong; tắt điện khi ra khỏi phòng; không nhảy lên bàn ghế; giữ gìn sách, truyện trong thư viện; lau cửa sổ lớp học; không vẽ lên tường,...  1. Luyện tập:   Hoạt động 1: Em chọn việc làm đúng  - GV treo/chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát bốn bức tranh trong mục Luyện tập (SGK), sau đó thảo luận, lựa chọn việc làm đúng.  - HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh.  - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.  Kết luận:  - Việc làm đúng: Tắt điện, đóng cửa sổ khi ra khỏi phòng (tranh 1); Nhắc nhở bạn khoá vòi nước khi không dùng nữa (tranh 2).  - Việc em không nên làm là: Viết lên bàn (tranh 3); Vẽ lên tường lớp học (tranh 4).  Hoạt động 2: **Chia sẻ cùng bạn.**   * GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ gìn tài sản của trường, lớp.   Kết luận: Để có môi trường học tập tốt em cẩn thực hiện nội quỵ giữ gìn tài sản của trường, lớp.   1. Vận dụng:   **Hoạt động 1:** Xử lí tình huống   * GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng và yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lí trong tình huống: Em sẽ làm gì khi thấy một bạn đang hái hoa trong vườn hoa của nhà trường?   Gợi ý: HS có thể đưa ra các cách xử lí khác nhau: 1/ Báo với cô giáo chủ nhiệm hoặc bảo vệ; 2/ Khuyên bạn không nên làm thế; 3/ Mặc kệ bạn;...   * GV cho HS trình bày các cách xử lí, phân tích để lựa chọn cách xử lí tốt nhất.   Kết luận: Em cần biết giữ gìn tài sản của trường, lớp bằng những hành động cụ thể.  Hoạt động 2: **Em cùng bạn nhác nhau giữ gìn tài sản của trường**; **lớp**  Tuỳ năng lực HS và thời gian của bài học, GV có thể yêu cẩu HS đóng vai tình huống ở hoạt động Luyện tập với cách xử lí nhắc bạn không nên viết lên bàn, viết lên tường. HS cũng có thể tưởng tượng ra một tình huống khác với hành động nhắc nhau cùng giữ gìn tài sản của trường, lớp.  Kết luận: Các em cần nhắc nhau luôn giữ gìn tài sản của trường, lớp.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời   * HS lắng nghe   - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu |

**Môn: Đạo đức**

Tuần 21 - 22

**Bài:** Giữ vệ sinh trường, lớp

I. Mục tiêu:

Sau bài học này, HS sẽ:

* Biết được ý nghĩa của việc giữ vệ sinh trường, lớp; những việc cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp.
* Thực hiện được việc giữ vệ sinh trường, lớp.
* Nhắc nhở bạn bè cùng giữ vệ sinh trường, lớp.

II. **Chuẩn bị:**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Không xà rác” - sáng tác: Đông Phương Tường),... gắn với bài học “Giữ vệ sinh trường, lớp”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động   Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Không xả rác"   * GV tổ chức cho HS hát bài “Không xả rác”. * GV hỏi: Bài hát nói về điều gì? (Bài hát nói về việc không xả rác bừa bài đề giữ vệ sinh môi trường)   Kết luận: Các em đang học dưới mái trường xanh, sạch, đẹp,... Để có môi trường đó, chúng ta đã cùng nhau gìn giữ vệ sinh môi trường như bỏ rác vào thùng; quét dọn trường, lớp; lau bàn ghế,...   1. Khám phá   Hoạt động 1 Khám phá những việc cần làm để giữ vệ sinh trường; lớp   * GV hướng dẫn HS quan sát bức tranh trong mục Khám phá (SGK) và trả lời câu hỏi: Em cần làm gì để giữ vệ sinh trường, lớp? * HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. * HS khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng.   Kết luận: Những việc em cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp là: quét dọn trường, lớp; bỏ rác vào thùng; lau bảng, bàn ghế, cửa sổ; nhổ cỏ,...  Hoạt động 2 **Tìm hiểu vì sao phải giữ vệ sinh trường**, **lớp**   * GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * GV đặt câu hỏi: Vì sao chúng ta phải giữ vệ sinh trường, lớp? * HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi. * Các HS khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.   Kết luận: Giữ vệ sinh trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ vệ sinh trường, lớp giúp em có môi trường học tập xanh sạch đẹp, thoáng mát. Các em sẽ khoẻ mạnh hơn trong môi trường sạch đẹp đó.   1. **Luyện tập**   Hoạt động 1 Em chọn việc làm đúng   * GV treo/chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát 5 bức tranh trong mục Luyện tập và thảo luận: Em đồng tình hoặc không đổng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao? * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nến làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh. * GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.   Kết luận:   * Việc em nên làm là: Quét dọn trường, lớp (tranh 1); Nhặt rác bỏ vào thùng (tranh 4); Xả nước sau khi đi vệ sinh (tranh 5). * Việc em không nên làm là: Vứt rác bừa bãi ra lớp học (tranh 2); Vẩy mực lên tường lớp học (tranh 3).   Hoạt động 2 **Chia sẻ cùng bạn**   * GV nếu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn cách em đã làm để giữ vệ sinh trường, lớp luôn sạch sẽ. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ vệ sinh trường, lớp.   Kết luận: Để có môi trường học tập sạch sẽ, trong lành em cần thực hiện nội quy giữ gìn vệ sinh trường, lớp bằng cách tích cực tham gia lao động dọn vệ sinh trường lớp, bỏ rác đúng nơi quy định, trồng và chăm sóc cây xanh,...   1. Vận dụng   Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn  - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra lời khuyên để giúp bạn sửa sai.  Tình huống 1: Một bạn nhỏ ném vỏ hộp sữa xuống sân trường.  Tình huống 2: Trong nhà vệ sinh, bạn nhỏ gạt cần nước trên bồn cầu: “Mất nước rồi, thôi kệ!”- Cạnh đó là thủng nước to, có ca múc nước.   * GV cho HS các nhóm trình bày các lời khuyên, phân tích để lựa chọn lời khuyên tốt nhất. * GV tuỳ điều kiện cụ thể (năng lực HS và thời gian bài học), có thể tổ chức cho HS xử lí một hoặc cả hai tình huống. Cũng có thể chia lớp thành hai nhóm lớn, mỗi nhóm xử lí một tình huống.   Kết luận: Em cần biết giữ vệ sinh trường, lớp ở những tình huống khác nhau trong cuộc sống.  Hoạt động 2 Em và các bạn nhắc nhau cùng giữ vệ sinh trường, lớp  Tuỳ năng lực HS và thời gian của bài học, HS có thể đóng vai một trong những tình huống không nên làm ở hoạt động 1 phần Luyện tập với cách xử lí khuyên bạn không nên có hành động đó. Hoặc HS cũng có thể xây dựng một tình huống ngay trong lớp học “Cùng nhắc nhau bỏ rác vào thùng nếu thấy lớp có rác”.  Kết luận: Các em cần nhắc nhau luôn giữ vệ sinh trường, lớp.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu |

**Môn: Đạo đức**

Tuần 23

**Bài:** Gọn gàng, ngăn nắp

**I. Mục tiêu:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp.
* Biết được vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp.
* Bước đầu hình thành được một số nền nếp gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

II. Chuẩn bị:

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em ngoan hơn búp bê” - sáng tác: Phùng Như Thạch),... gắn với bài học “Gọn gàng, ngăn nắp”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động   Tổ chức hoạt động tập thể- hát bài "Em ngoan hơn búp bê"   * GV tổ chức cho HS hát bài “Em ngoan hơn búp bê”. * GV đặt câu hỏi: Vì sao bạn nhỏ trong bài hát ngoan hơn búp bê? * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Bạn nhỏ trong bài hát đã biết cởi áo bông trước khi đi ngủ, ngồi xong xếp ghế, bạn đã có thói quen gọn gàng, ngăn nắp.   1. Khám phá   Hoạt động 1 Tìm hiểu vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp   * GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung “Vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp?” lên bảng, giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi:   + Bạn nào gọn gàng, ngăn nắp?  + Vi sao phải gọn gàng, ngăn nắp?   * GV lắng nghe câu trả lời:   + Tranh 1: Khi ở nhà, bạn gái sắp xếp sách vở gọn gàng trên giá sách, mỗi khi cần dùng sách gì thì bạn tìm thấy ngay.  + Tranh 2: Khi ở trường, bạn trai sắp xếp sách vở, đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp trên bàn, sách vở phẳng phiu, đồ dùng không bị rơi, gãy. Bạn gái để sách vở bừa bộn, đổ dùng học tập mỗi thứ một nơi. Mỗi khi sử dụng mất nhiều thời gian tìm, đồ dùng dễ bị gãy, hỏng.  GV khen ngợi những em có câu trả lời đúng và hay.  Kết luận: Em cần gọn gàng ngăn nắp mọi lúc, mọi nơi. Sự gọn gàng, ngăn nắp giúp em thấy thứ mình cần nhanh hơn, an toàn cho bản thân và người khác đồng thời sẽ giúp em giữ gìn đổ dùng, đồ chơi bển, đẹp,...  Hoạt động 2 Khám phá những việc cần làm để luôn gọn gàng, ngân nắp   * GV đặt câu hỏi: “Em cần làm gì để sách vở, đổ dùng luôn gọn gàng, ngăn nắp?” * GV gọi một số HS phát biểu, sau đó nhận xét, bổ sung, khen ngợi những bạn có câu trả lời đúng; chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.   Kết luận: Để luôn gọn gàng, ngăn nắp em cần sắp xếp: đổ dùng, đổ chơi, sách vở, dụng cụ học tập... đúng nơi quy định. Gọn gàng, ngăn nắp giúp em rèn luyện thói quen tốt trong cuộc sổng.  **3.**Luyện tập  Hoạt động 1 Xác định việc nên làm và việc không nên làm  Cách 1: GV chỉ vào tranh, yêu cẩu HS thảo luận theo nhóm (từ 4-6HS),để chọn cách làm đúng bằng cách dán sticker. Sau đó, mời đại diện nhóm lên thực hiện, nhóm khác chú ý quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có).   * Cách 2: Có thể chia nhóm nhỏ từ 4 - 6 HS và tổ chức cho các em chơi trò “Ai nhanh, ai khéo”. GV phát cho mỗi đội một bộ tranh giống như trong SGK (cỡ lớn hơn), hướng dẫn từng HS trong nhóm tiếp sức dán tranh vào lựa chọn đúng. Đội nào chọn cách làm đúng trong thời gian ngắn hơn thì đội đó thắng cuộc. GV khen ngợi đội thắng, khích lệ đội khác cố gắng trong trò chơi lẩn sau. GV chỉ ra các việc làm mà HS đổng tình: sắp xếp sách vở khi ở nhà, ở trường gọn gàng; cất quẩn áo, giày dép, đổ chơi đúng nơi quỵ định (tranh 2, 3, 4, 5, 6); không đồng tình với việc để đồ dùng, sách vở bừa bộn (tranh 1).   Kết luận: Chúng ta cần rèn luyện thói quen luôn gọn gàng, ngăn nắp. Cần sắp xếp sách vở, quần áo, đồ dùng, đổ chơi đúng nơi quy định, không nên để bừa bộn, lẫn lộn với nhau.  Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn  - GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn em đã sắp xếp đồ dùng cá nhân của em như thế nào.  - GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.  - Hs chia sẻ qua thực tế của bản thân. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS nêu  -HS chia sẻ |

**Môn: Đạo đức**

Tuần 24 - 25

**Bài:** Học tập, sinh hoạt đúng giờ

**I.** Mục tiêu:

* Nếu được một số biểu hiện của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.
* Biết vì sao phải học tập, sinh hoạt đúng giờ.
* Bước đầu hình thành được một số nền nếp học tập, sinh hoạt đúng giờ.

**II.** Chuẩn bị:

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát Giờ nào việc nấy” - nhạc: Quỳnh Hợp, lời: Nguyễn Viêm),... gắn với bài học “Học tập, sinh hoạt đúng giờ”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động   Tổ chức hoạt động tập thể- hát bài "Giờ nào việc nấy"   * GV tổ chức cho HS hát bài “Giờ nào việc nấy”. * GV đặt câu hỏi: Em học tập được điều gì từ bạn nhỏ trong bài hát? * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Bạn nhỏ trong bài hát đã học được nhiều điều hay, thói quen tốt trong cuộc sống trong đó có thói quen giờ nào việc nấy, học tập, sinh hoạt đúng giờ.   1. Khám phá   Khám phá lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ   * GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp: Thời gian biểu “Một ngày học tập, sinh hoạt của bạn trong tranh”, có điểm gì giống hoặc khác với thời gian biểu của em? Qua đó, em thấy cần thay đổi ở thời gian biểu của mình điều gì không? * GV cùng HS khám phá lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ. * GV đặt câu hỏi: “Theo em, học tập, sinh hoạt đúng giờ có lợi ích gì?” * GV gợi ý cho HS: Học tập, sinh hoạt đúng giờ giúp em thực hiện được kế hoạch đã đề ra, luôn có sức khoẻ để học tập, sinh hoạt,... * GV mời từ hai đến bốn HS trả lời.   - GV đặt câu hỏi cho HS: Em cần làm gì để học tập, sinh hoạt đúng giờ? (Ăn uống, ngủ, nghỉ theo kế hoạch đã đặt ra.)  Kết luận: Mỗi HS đều phải thực hiện đúng thời gian sinh hoạt (ăn, uổng, ngủ, nghỉ), học tập (ở trường, ở nhà), đi lại,... theo kế hoạch đề ra để luôn khoẻ mạnh và học tập đạt kết quả cao.   1. Luyện tập   Hoạt động 1 Xác định việc nên làm và việc không nên làm   * GV treo/ chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát ba bức tranh trong mục Luyện tập, thảo luận và bày tỏ thái độ đồng tình với việc làm đúng, không đồng tình với việc làm sai. Giải thích vì sao. * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, có thể dán sticker mặt cười vào việc làm đúng (nên làm); sticker mặt mếu vào việc làm sai (không nên làm). HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh. * Đồng tình với hành động (việc nên làm): Tranh 2 - Giờ ăn trưa ở lớp, bạn trai tập trung ăn đúng thời gian quy định. * Không đồng tình với hành động (việc không nên làm):   + Tranh 1: Làm hai việc cùng một lúc, vừa đọc truyện vừa ăn trưa.  + Tranh 3: Vẽ tranh trong giờ học Toán.  Kết luận: Học tập, sinh hoạt đúng giờ là nhiệm vụ của mỗi HS. Em nên học tập theo bạn ở tranh 2 và không nên làm theo các bạn ở tranh 1, 3.  Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn   * GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn về một ngày học tập, sinh hoạt của em. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một sỗ em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thực hiện thời gian biểu khoa học, hợp lí để học tập, sinh hoạt đúng giờ.  1. Vận dụng   Hoạt động 1 Đưa rơ lời khuyên cho bạn   * GV chiếu/treo tranh mục Vận dụng lên bảng, yêu cầu HS quan sát, thảo luận đưa ra lời khuyên cho bạn chưa biết giữ trật tự trong giờ ngủ trưa ở trường. * Gợi ý:   1/ Bạn ơi, bạn về chỗ ngủ trưa đi.  2/ Bạn ơi, đừng chơi đùa làm ồn nữa, về chỗ ngủ trưa đi.  3/ Bạn ơi, đừng làm thế.   * GV cho HS nêu các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất   Kết ỉuận: Chúng ta cần học tập, sinh hoạt đúng giờ để đảm bảo sức khoẻ và không làm ảnh hưởng đến người khác.  Hoạt động 2: Em cùng bạn thực hiện thời gian biểu hợp lí để có lợi cho sức khoẻ và học tập  Thực hiện theo thời gian biểu hợp lí là rất quan trọng, ai chưa có thời gian biểu hợp lí cho việc ản uống, học tập, chơi, ngủ,... thì cần điều chỉnh cho phù hợp để có lợi cho sức khoẻ và đảm bảo việc học tập.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe |

**Môn: Đạo đức**

Tuần 26 - 27 - 28

**Bài: Tự giác học tập**

**I.** Mục tiêu:

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được những việc cần tự giác học tập.

- Biết được vì sao phải tự giác học tập.

- Thực hiện được các hành động tự giác học tập của mình ở trường, ở nhà.

**II.** Chuẩn bị:

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Hai chú mèo ngoan” - sáng tác: Phan Huỳnh Điều),... gắn với bài học “Tự giác học tập”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động   **Tổ** chức hoạt động tập thể - hát bài “Hỡi chú mèo ngoan"   * GV tổ chức cho HS hát bài “Hai chú mèo ngoan”. * GV đặt câu hỏi: Vì sao mèo đen và mèo vàng trong bài hát lại được cô yêu, bạn quý, mẹ khen? * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Hai chú mèo trong bài hát rất chăm chỉ học hành, siêng năng làm việc nhà nên được mọi người yêu quý, em cần học tập những thói quen tốt của hai chú mèo này.   1. Khám phá   Tìm hiểu sự cần thiết của việc tự giác học tập và những biểu hiện của việc tự giác học tập   * GV chiếu hình hoặc treo tranh (mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát (đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK). * GV đặt câu hỏi theo tranh: Em hãy cho biết:   + Bạn nào tự giác học tập? Bạn nào chưa tự giác học tập?  + Các biểu hiện của việc tự giác học tập.  + Vì sao cần tự giác học tập?   * GV mời từ ba tới bốn HS phát biểu, HS khác chú ý lắng nghe, nêu ý kiến nhận xét và đặt câu hỏi (nếu có). GV khen ngợi những HS có câu trả đúng, chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.   Kết luận:   * Hai bạn đang luyện viết, được cô giáo khen đã tự giác học tập. Hai bạn đang đùa nghịch trong giờ học mặc dù được cô giáo nhắc nhở là chưa tự giác học tập. * Biểu hiện của tự giác học tập gồm: Tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập một cách chủ động mà không cần ai nhắc nhở, giám sát; tự mình xây dựng kế hoạch học tập và xác định mục đích học tập đúng đắn dựa trên sự hướng dẫn của cha mẹ và thầy cô, giáo. * Tự giác học tập giúp em luôn hoàn thành kịp thời và tốt nhất công việc học tập như: học thuộc bài, làm đủ bài tập, thực hiện trách nhiệm đối với trường lớp, giúp đỡ bạn bè cùng tiến bộ,... Tự giác trong học tập giúp em rèn tính tự lập, tự chủ, ý chí kiên cường, bền bỉ và những phẩm chất tốt đẹp khác. Tự giác học tập giúp em đạt kết quả tốt trong học tập. * Trái với tự giác học tập là học đối phó, chán nản, không chịu tiếp nhận bài học và không thực hiện các yêu cẩu luyện tập của thầy cô; ít quan tâm đến sách vở, không lắng nghe lời khuyên bảo của người lớn.   3. Luyện tập  Hoạt động 1 Xác định bạn tự giác/ bạn chưa tự giác học tập   * GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 - 6 HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác học tập? Vì sao? * GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa ý kiến.   + Các bạn trong tranh 2, 3, 4 và 6 đã tự giác học tập vì ở tranh 2 - Bạn gái luôn tự giác ôn bài đúng giờ; tranh 3 - hai bạn tích cực phát biểu trong giờ học; tranh 4 - bạn gái chủ động đọc trước bài hôm sau; tranh 6 - ba bạn tích cực hoạt động nhóm. Ý thức tự giác học tập của các bạn cần được phát huy và làm theo.  + Trong tranh 1 và 5 còn có các bạn chưa tự giác học tập. Tranh 1 - bạn trai ngồi đọc truyện trong giờ học; tranh 6 - bạn gái vẫn ngồi chơi dù đến giờ ôn bài. Ý thức chưa tự giác học tập của các bạn cần được nhắc nhở, điều chỉnh để trở thành người luôn chủ động, tích cực trong học tập.  Ngoài ra, GV có thể mở rộng, đặt thêm các câu hỏi liên quan tới ý thức tự giác và chưa tự giác học tập nhằm giúp HS hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác học tập  Kết luận: Các em cần chủ động, tích cực trong học tập; không nên học tập một cách đối phó, chỉ học khi có người khác giám sát, nhắc nhở,... để đạt kết quả cao trong học tập.  Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn  - GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác học tập chưa? Hãy chia sẻ cùng các bạn.  - GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.   * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác học tập.   4. **Vận dụng**  Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn   * GV nêu tình huống: Trong giờ học Thể dục, dù được bạn nhắc nhưng Lan vẫn không tham gia, mà ngồi trong lớp đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. * GV gợi ý:   1/ Lan ơi, cất truyện đi, ra học Thể dục cùng cả lớp nào!  2/ Lan ơi, không nên trốn giờ Thể dục như vậy!   * GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý nếu có.   Kết luận: Cần tích cực tham gia đầy đủ các giờ học, hoạt động giữa giờ.  Hoạt động 2 Em rèn luyện thói quen tự giác học tập  GV gợi ý để HS chia sẻ cách rèn luyện thói quen tự giác học tập. GV có thể cho HS đóng vai nhắc nhau tự giác học tập.  Kết luận: Các em cần thực hiện thói quen tự giác học tập để đạt kết quả cao trong học tập.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe |

**Môn: Đạo đức**

Tuần 29

**Bài:** Tự giác tham gia các hoạt động của trường

**I. Mục tiêu:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được những việc cần tự giác tham gia ở trường.
* Biết được vì sao phải tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

- Thực hiện được hành động tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

**II. Chuẩn bị:**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em làm kế  
  hoạch nhỏ” - sáng tác: Phong Nhã),... gắn với bài học “Tự giác tham gia các hoạt động ở trường”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện ).

**III. Hoạt động dạy hoc:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động  Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Em làm kế hoạch nhỏ"   * GV cho cả lớp hát theo video bài “Em làm kế hoạch nhỏ”. * GV đặt câu hỏi cho HS:   + Trong bài hát, niềm vui của bạn nhỏ được thể hiện như thế nào?  + Em đã tham gia các hoạt động tập thể nào ở trường?   * GV mời một đến hai HS phát biểu, HS khác lắng nghe, bổ sung và đặt câu hỏi (nếu có). GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa.   Kết luận: Nếu mỗi em HS đều tự giác tham gia: quét dọn trường lớp; chăm sóc “Công trình măng non” (như: cây, hoa, vườn trường); hoạt động từ thiện (giúp bạn nghèo, người khuyết tật,...); sinh hoạt Sao Nhi đổng;... thì các em sẽ hiểu sâu sắc hơn về trách nhiệm với bản thân, chăm sóc người thân và việc chia sẻ trách nhiệm với cộng đổng.   1. Khám phá   Tìm hiểu những việc ở trường em cần tự giác tham gia  - GV gợi ý HS quan sát tranh ở mục Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Em cần tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường?  + Vì sao em cần tự giác tham gia các hoạt động ở trường?  - GV mời một đến hai HS trả lời; HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).  Kết luận: Ở trường, ngoài các giờ học trên lớp, em cần tự giác tham gia đẩy đủ các hoạt động khác như: quét dọn trường lớp; chăm sóc công trình măng non (cây, hoa,...); hoạt động từ thiện (quyên góp ủng hộ người nghèo, khuyết tật, khó khăn,...); sinh hoạt Sao Nhi đồng; hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn,...  3. Luyện tập  Hoạt động 1 Xác định bọn tự giác/bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường   * GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 - 6 HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường? Vì sao? * GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả; Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.   + Các bạn trong tranh 1, 3 và 4 đã tự giác tham gia các hoạt động của trường vì ở tranh 1 - các bạn tích cực tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng; tranh 3 - bạn đã nhanh chóng đưa thông báo của lớp về việc ủng hộ bạn nghèo cho mẹ; tranh 4 - bạn đã tự giác kiểm tiền tiết kiệm để xin được đóng góp ủng hộ bạn có hoàn cảnh khó khăn. Việc làm tích cực, tự giác của các bạn cẩn được phát huy, làm theo.  + Trong tranh 2 còn có các bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường. Hai bạn đùa nhau, chưa tự giác chăm sóc cây, hoa,... cùng các bạn khác. Việc làm của các bạn chưa tự giác cẩn được nhắc nhở, điều chỉnh, rèn luyện thêm để biết cách chia sẻ, hợp tác,...   * GV có thể mở rộng, đặt câu hỏi cho HS liên quan tới nội dung bài học vê' ý thức tự giác tham gia các hoạt động ở trường nhằm giúp các em hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.   Kết luận: HS cần tự giác tham gia đẩy đủ các công việc ở trường theo sự phân công của thầy, cô giáo để đạt kết quả học tập tốt và điều chỉnh được hành vi, thói quen của bản thân.  Hoạt động 2 **Chia sẻ cùng bạn**  " GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? Hãy chia sẻ cùng các bạn.   * GV tủy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mởi một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã tích cực, tự giác tham gia các hoạt động ở trường.   **4. Vận dụng**  Hoạt động 1 **Đưa ra lời khuyên cho bạn**   * GV nêu tình huống: Khi các bạn cùng nhau quét dọn, lau bàn ghế, làm vệ sinh lớp học nhưng bạn gái không tham gia mà ngổi đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. * GV gợi ý để HS trả lời:   1/ Bạn ơi, làm xong rồi bọn mình cùng đọc truyện nhé!  2/ Bạn ơi, tham gia lao động vệ sinh cùng mọi người nhé!   * GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý (nếu có). Ngoài ra, GV có thể mở rộng, nêu thêm một vài tình huống phù hợp liên quan tới nội dung bài học và yêu cầu HS đóng vai xử lí tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.   Kết luận: Em nên tự giác tham gia dọn dẹp vệ sinh lớp học cùng các bạn, không nên ngồi đọc truyện hay chơi đùa trong khi các bạn lớp mình đang tích cực làm việc.  Hoạt động 2 Em rèn luyện thói quen tự giác tham gia các hoạt động ở trường   * GV thông báo cho các em Kế hoạch hoạt động tập thể của lớp, trường hằng tháng. Phân tích các điều kiện , yêu cầu để HS thực hiện các công việc ở trường, lớp sao cho phù hợp với điều kiện của gia đình mỗi em; sau đó hướng dẫn các em tự điều chỉnh kế hoạch tham gia các công việc của mình bằng cách hoàn thiện thời gian biểu hoạt động theo tháng và trả lời câu hỏi: Em tham gia được công việc gì mỗi tháng theo kế hoạch hoạt động của lớp, trường mình? Vì sao? * GV mời một đến hai HS phát biểu, cả lớp lắng nghe, cho ý kiến phản hồi (nếu có); GV khen ngợi ý kiến đúng hoặc điều chỉnh các ý kiến khác (nếu cần).   Kết luận: HS cần trao đồi cách thực hiện công việc trường, lớp với bạn để nhắc nhau cùng rèn luyện và chia sẻ cách thực hiện linh hoạt nhằm đảm bảo đủ các buổi sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp; tham gia nhiều nhất có thể vào các hoạt động đóng góp ủng hộ bạn nghèo, người khuyết tật,...; chăm sóc công trình măng non; sinh hoạt Sao Nhi đồng; vệ sinh trường, lớp,...  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe |

**Môn: Kĩ năng giao tiếp**

Tuần 19 ( Từ 11/01/2021 đến 15/01/2021)

**Bài: Địa chỉ nhà**

**I. Mục tiêu:**

- Luyện mẫu câu hỏi và trả lời về số điện thoại.

- Luyện mẫu câu hỏi và trả lời về địa chỉ nhà.

**II. Chuẩn bị:**

- Thẻ thông tin cá nhân của tất cả các HS trong lớp.

- Một số đồ dùng để đóng vai.

**III. Hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định lớp:**  - GV nhắc nhở HS ngồi ngay ngắn, trật tự.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Luyện mẫu câu hỏi và trả lời về số điện thoại.  - GV yêu cầu HS giới thiệu về tên -tuổi của bản thân.  - GV nhận xét, kết luận.  **\*** Thực hành hội thoại.  - GV làm mẫu giới thiệu số điện thoại của cô.  - GV đặt câu hỏi:  +Ba, mẹ con có sử dụng điện thoại không ?  + Số điện thoại của mẹ con ?  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Hoạt động 2:** Luyện mẫu câu hỏi và trả lời về địa chỉ nhà.  - GV yêu cầu HS giới thiệu về tên -tuổi của bản thân, số điện thoại của ba hoặc mẹ.  - GV nhận xét, kết luận.  **\***  Thực hành hội thoại.  - GV làm mẫu giới thiệu về địa chỉ nhà.  - GV đặt câu hỏi:  + Nhà con ở tổ mấy/số mấy ?  + Nhà con ở đường nào ?  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Hoạt động 3:** Trò chơi “Đi tìm địa chỉ nhà”.  - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét cách chơi .  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV củng cố, nhận xét cuối tiết học. | - 1 – 2 HS giới thiệu tên, tuổi.  - Quan sát, lắng nghe.  - Thực hành hội thoại theo hướng dẫn của GV.  - 2 – 3HS trả lời.  - Quan sát, lắng nghe.  - Thực hành hội thoại theo hướng dẫn của GV.  - Tham gia chơi |

**Môn: Kĩ năng giao tiếp**

Tuần 20 ( Từ 18/01/2021 đến 22/01/2021)

**Bài: Địa chỉ trường**

**I. Mục tiêu:**

* Hs biết và nhớ được địa chỉ trường mình.
* Thực hành mẫu câu hỏi thăm và giới thiệu về địa chỉ trường.

**II. Chuẩn bị:**

- Thẻ thông tin cá nhân của tất cả các HS trong lớp.

- Một số đồ dùng để đóng vai.

**III. Hoạt động dạy - học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài mới:**  **Hướng dẫn hs :**  **\*Biết và nhớ địa chỉ trường mình**  **\* Sử dụng các câu liên quan tới hỏi thăm và giới thiệu địa chỉ trường.**  **3. Củng cố, dặn dò:** | - Gv giới thiệu địa chỉ trường cô đang dạy và ghi lên bảng.  - Từ các mục cô nêu ra, yêu cầu hs điền vào.  - Những em chưa điền thông tin được thì giáo viên sẽ cung cấp cho các em.  Gv yêu cầu học sinh ghi nhớ địa chỉ trường mình.   * Gv cung cấp mẫu câu:   Bạn học trường nào?  Mình học trường ….  Trường bạn ở đâu?  Trường mình ở …  - Gọi học sinh lên bảng thực hành lại trước lớp theo từng cặp  - Yêu cầu cả lớp nhận xét và giáo viên sửa sai cho hs.  - Nhận xét tiết học | - Lắng nghe, quan sát.   * 2 hs lên bảng.   Hs viết địa chỉ trường của mình ra giấy  Hs thực hành nhóm đôi  - Lắng nghe, nhận xét  - Lắng nghe |

**Môn: Kĩ năng giao tiếp**

Tuần 21 ( Từ 25/01/2021 đến 29/01/2021)

**Bài: Thực hành : Địa chỉ trường**

**I. Mục tiêu:**

- Xây dựng đoạn hội thoại theo chủ đề: “Địa chỉ trường”.

- Thực hành đóng vai tình huống.

**II. Chuẩn bị:**

- Thẻ thông tin cá nhân của tất cả các HS trong lớp.

- Một số đồ dùng để đóng vai.

**III. Hoạt động dạy - học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình dạy học** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1**  Xây dựng đoạn hội thoại theo chủ đề: “Địa chỉ trường”. | - GV giới thiệu chủ đề của đoạn hội thoại hôm nay là "Địa chỉ trường”.  **\***  Thực hành hội thoại.  - GV đặt câu đầu tiên.  - Hướng dẫn HS nói những câu tiếp theo xoay quanh chủ đề.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.  - Yêu cầu các em đọc lại đoạn hội thoại vừa xây dựng. | - Lắng nghe.  - Thực hành hội thoại theo hướng dẫn của GV. |
| **HĐ 2**  Thực hành đóng vai tình huống. | - GV giới thiệu nội dung tình huống đóng vai.  **\***  Phân vai.  - GV tiến hành phân vai cho các HS trong lớp.  **\***  Thực hành đóng vai.  **\***  Nhận xét, kết luận. | - Lắng nghe.  - Nhận vai.  - Đóng vai.  - Lắng nghe. |

**Môn: Kĩ năng giao tiếp**

Tuần 22 ( Từ 01/02/2021 đến 05/02/2021)

**Bài: Chia sẻ thông tin**

**I. Mục tiêu:**

- Hs biết chia sẻ và hiểu một số vấn đề về sức khoẻ, học tập, ăn uống.

**II. Chuẩn bị:**

-Thẻ tranh giao tiếp.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. KTBC**  **2. Bài mới:**  **\* Hướng dẫn hs**  **chia sẻ và hiểu một số vấn đề về sức khoẻ, học tập, ăn uống**  **3. Củng cố, dặn dò:** | - Cho cả lớp hát bài hát tập thể.  - Gv hỏi hs một số thông tin về sức khoẻ:  Đã từng đau bệnh gì, ai chăm sóc lúc đau ốm, có đi bệnh viện chưa,...  - Cho hs đứng dậy trình bày trước lớp xem thích học môn học nào nhất, không thích môn học nào, thích giáo viên nào dạy. - Cho thảo luận nhóm và ghi những món ăn mà mình thích.  - Gọi một vài em đứng lên nói về sở thích ăn uống của mình.  - Nhận xét tiết học | - Hát tập thể.   * Hs nêu ý kiến cá nhân. * Hs trình bày trước lớp.      * Thực hành nhóm. * Trình bày trước lớp. * Lắng nghe. |

**Môn: Kĩ năng giao tiếp**

Tuần 23 ( Từ 15/02/2021 đến 19/02/2021)

**Bài: Chia sẻ thông tin(t2)**

**I. Mục tiêu:**

- Hs hiểu được các thông tin về một số công việc trong gia đình: quét nhà, nhặt rau, nấu cơm.

**II.Hoạt động chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. KTBC**  **2. Bài mới:**  **\* Hướng dẫn hs hiểu**  **được các thông tin về một số công việc trong gia đình**  **3. Củng cố, dặn dò:** | - Cho cả lớp hát bài hát tập thể.  - Gv hỏi hs ở nhà đã làm gì để giúp mẹ?   * - Cho hs thực hành quét lớp, và giáo dục hs quét nhà cũng giống quét lớp, phải cẩn thận, tỉ mỉ. * - Cho hs đóng vai một gia đình đang chuẩn bị bữa trưa, thực hành trên những đồ hàng giả. * - Gv nêu một số thông tin về những công việc   Trong gia đình.  - Nhận xét tiết học | - Hát tập thể.   * Hs nêu ý kiến cá nhân. * Hs thực hành. * Đóng vai. * Lắng nghe.   - Lắng nghe. |

**Môn: Kĩ năng giao tiếp**

Tuần 24 ( Từ 22/02/2021 đến 26/02/2021)

**Bài: Chia sẻ thông tin (t3)**

**I. Mục tiêu:**

- Hs hiểu được các thông tin về hoạt động ngoại khoá của nhà trường.

**II. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. KTBC**  **2. Bài mới:**  **\* Hướng dẫn hs hiểu**  **được các thông tin về một số hoạt động ngoại khoá của nhà trường.**  **3. Củng cố, dặn dò:** | - Cho cả lớp hát bài hát tập thể.   * - Gv hỏi hs đã được tham gia những hoạt động nào do nhà trường tổ chức * Trong những hoạt động đó, hoạt động nào là hoạt động ngoại khoá? * - Theo em hiểu, hoạt động ngoại khoá là gì? * - Gv giới thiệu cho cả lớp một số hoạt động ngoại khoá mà nhà trường thường hay tổ chức vào các dịp lễ niệm, lễ tết hoặc ngày thành lập trường.   - Nhận xét tiết học | - Hát tập thể.   * Hs nêu ý kiến cá nhân. * Hs trả lời.      * Lắng nghe.   - Lắng nghe. |

**Môn: Kĩ năng giao tiếp**

Tuần 25 ( Từ 01/03/2021 đến 05/03/2021)

**Bài: TRƯỜNG HỌC**

**I. Mục tiêu:**

- Nhớ và nói được tên của cô hiệu trưởng, hiệu phó và một số cô giáo/thầy giáo trong trường.

- Nhớ và nói được tên của các chú bảo vệ, các cô chăm sóc trong trường.

**II. Đồ dùng**

- Một số mẫu câu, tình huống giao tiếp.

**III. Hoạt động dạy - học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình dạy học** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1**:  **HĐ 2**: Nhận biết  **HĐ 3**: Củng cố, dặn dò. | Trò chơi “Bắn tên”  **HĐ 2**: GV hướng dẫn HS nói tên của cô hiệu trưởng, hiệu phó và một số cô giáo/thầy giáo trong trường.  - GV nói đặc điểm của từng người.  - Yêu cầu HS nói tên của cô hiệu trưởng, hiệu phó và một số cô giáo/thầy giáo trong trường.  - Trong số các thầy cô đó, em quý nhất là ai? Tại sao?  Tương tự như vậy, cô đưa ra 1 số hình ảnh của các cô chú bảo vệ, chăm sóc trong trường cho hs nhận biết và gọi tên.  **HĐ 3**: Trò chơi “Nói nhanh, nói đúng.  -Nhận xét tiết học. | - Tham gia chơi.  HS lắng nghe, ghi nhớ.  - Lắng nghe.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Hs thực hiện  - Chơi theo sự hướng dẫn của GV. |

**Môn: Kĩ năng giao tiếp**

Tuần 26 ( Từ 18/01/2021 đến 22/01/2021)

**Bài: Trường học (t2)**

**I. Mục tiêu:**

- Luyện mẫu câu hội thoại hỏi – trả lời về tên của cô hiệu trưởng, hiệu phó, một số cô giáo/thầy giáo và các nhân viên trong trường.

**II. Đồ dùng**

- Một số mẫu câu, tình huống giao tiếp.

**III. Hoạt động dạy - học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình dạy học** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1**:  **HĐ 2**:  Mẫu câu hỏi và câu trả lời  **HĐ 3**: Thực hành  **HĐ 3**: Củng cố, dặn dò. | Trò chơi “Bắn tên”  GV hướng dẫn HS hỏi và trả lời theo mẫu câu:  - Câu hỏi: Ai đây?/Đây là ai?  - Câu trả lời:  Cô …./thầy ….  Cô.../ bác...  Hướng dẫn HS thực hành theo cặp đôi các tình huống và đóng vai lần lượt là các thầy cô, nhân viên trong trường để người kia trả lời và chào hỏi cho đúng.  - GV nhận xét.  - Củng cố, dặn dò  - Nhận xét tiết học | - Tham gia chơi.  - Hỏi và trả lời theo mẫu câu cho sẵn.  - HS thực hành  - Lắng nghe |

**Môn: Kỹ năng giao tiếp Tuần: 27 – 28**

**Bài: Trường học của em**

**I. Mục tiêu:**

- Nhớ và nói được tên của các chú bảo vệ, các cô chăm sóc trong trường.

- Luyện mẫu câu hội thoại hỏi – trả lời về tên chú bảo vệ, các cô chăm sóc trong trường.

- Nhớ và nói được tên của cô hiệu trưởng, hiệu phó và một số cô giáo/thầy giáo trong trường.

- Luyện mẫu câu hội thoại hỏi – trả lời về tên của cô hiệu trưởng, hiệu phó và một số cô giáo/thầy giáo trong trường.

- Luyện nói mẫu câu chào hỏi đúng ngữ cảnh, trong trường học: gặp cô hiệu trưởng, thầy/cô giáo và nhân viên trong trường.

- Thực hành với các mẫu câu đã học.

**II. Chuẩn bị:**

- Một số mẫu câu, tình huống giao tiếp.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **HĐ GV** | **HĐ HS** |
| Tuần 27:  15/03/2021 – 19/03/2021  Nhớ và nói được tên của các chú bảo vệ, các cô chăm sóc trong trường. | **1. Ổn định lớp:**  Trò chơi “Bắn tên”  2. Giới thiệu bài  3. Bài mới  **HĐ1**: GV hướng dẫn HS nói tên của các chú bảo vệ, các cô chăm sóc trong trường.  - GV nói đặc điểm của từng người.  - Yêu cầu HS nói tên của từng chú bảo vệ/cô chăm sóc trong trường.  - Trong số các cô chú đó, em quý nhất là ai? Tại sao?  **HĐ 2**: Trò chơi “Nói nhanh, nói đúng. | - Tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Chơi theo sự hướng dẫn của GV. |
| Luyện mẫu câu hội thoại hỏi – trả lời về tên chú bảo vệ, các cô chăm sóc trong trường. | **HĐ 3**: GV hướng dẫn HS hỏi và trả lời theo mẫu câu:  - Câu hỏi: Ai đây?/Đây là ai?  - Câu trả lời:  Cô …./chú…./bác…..  **HĐ 4**: Hướng dẫn HS thực hành theo cặp đôi.  4 Củng cố ,dặn dò  - GV nhận xét. | - Tham gia chơi.  - Hỏi và trả lời theo mẫu câu cho sẵn.  - HS thực hành. |
| Tuần 28:  22/03/2021 – 26/03/2021  Nhớ và nói được tên của cô hiệu trưởng, hiệu phó và một số cô giáo/thầy giáo trong trường. | **HĐ 1**: Trò chơi “Bắn tên”  **HĐ 2**: GV hướng dẫn HS nói tên của cô hiệu trưởng, hiệu phó và một số cô giáo/thầy giáo trong trường.  - GV nói đặc điểm của từng người.  - Yêu cầu HS nói tên của cô hiệu trưởng, hiệu phó và một số cô giáo/thầy giáo trong trường.  - Trong số các thầy cô đó, em quý nhất là ai? Tại sao?  **HĐ 3**: Trò chơi “Nói nhanh, nói đúng. | - Tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Chơi theo sự hướng dẫn của GV. |
| Luyện mẫu câu hội thoại hỏi – trả lời về tên của cô hiệu trưởng, hiệu phó và một số cô giáo/thầy giáo trong trường. | **HĐ 1**: Trò chơi “Bắn tên”  **HĐ 2**: GV hướng dẫn HS hỏi và trả lời theo mẫu câu:  - Câu hỏi: Ai đây?/Đây là ai?  - Câu trả lời:  Cô …./thầy ….  **HĐ 3**: Hướng dẫn HS thực hành theo cặp đôi.  - GV nhận xét. | - Tham gia chơi.  - Hỏi và trả lời theo mẫu câu cho sẵn.  - HS thực hành. |

**Môn: Kĩ năng giao tiếp**

Tuần 29 ( Từ 29/03/2021 đến 02/04/2021)

**Bài: Chào hỏi và tạm biệt**

1. **Mục tiêu:** giúp hs:
   * Biết nói lời chào và tạm biệt khi gặp gỡ và chia tay
   * Thể hiện thái độ, tình cảm khi gặp gỡ và chia tay
2. **Đồ dùng dạy học:**

**-** Tranh minh họa

1. **Hoạt động chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **Hoạt động 1:**  Khởi động  **Hoạt động 2:**  Khi gặp gỡ  **Hoạt động 3:**  Khi tạm biệt  **Hoạt động 4:**  Củng cố - dặn dò | Bài hát: Chào ông, chào bà...  Gv hỏi :  - Cách chào hỏi khi gặp người lớn?  - Đối với bạn cùng trang lứa?  - Đối với em nhỏ?  - Thái độ của chúng ta như thế nào khi gặp gỡ người khác?  Khi tạ biệt người khác ta nói thế nào?  - Với người lớn?  - Với bạn cùng trang lứa và với các em nhỏ tuổi hơn?  - Nhận xét tiết học  - Yêu cầu hs chuẩn bị bài sau | Hs hát và vỗ tay theo nhịp  HS trả lời:  - Cháu chào cô, chú,...ạ!    - Chào bạn, chào cậu, ...  - Chào em, chào bé. em đang làm gì thế?...  - Chúng ta phải thể hiện thái độ niềm nỡ, phấn khởi khi gặp người khác.  - Cháu chào ông ạ!  Chào bà cháu về ạ!  Tạm biệt chú ạ!  - Tạm biệt bạn!  Tạm biệt nhé!  Hẹn gặp lại.  - Lắng nghe |

**Môn: Kĩ năng tự phục vụ**

Tuần 19 - 20

**Bài: Ai lau mặt sạch**

**I. Mục tiêu:**

**-** Thực hiện được các thao tác: Lấy nước rửa mặt, làm ướt khăn, vò khăn.

- Thực hiện đúng quy trình các bước lau mặt sạch sẽ.

- Thực hành rửa mặt sạch sẽ.

**II.Chuẩn bị:**

- Chậu, nước, khăn sạch.

- Tranh biểu tượng.

- Đoạn video clip mẫu.

**III. Hoạt động dạy - học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Tuần 19:  11/01/2021-  15/01/2021  Thực hiện được  các thao tác: Lấy nước rửa mặt,  làm ướt khăn, vò khăn. | **\* HĐ 1:** Ổn định  - GV cho cả lớp hát bài hát : Lớp chúng mình  **\* HĐ 2:** **Kiểm tra bài cũ:**  -GV gọi 1-2 bạn nhắc lại bài đã học  -GV nhận xét  **\* HĐ 3:Học bài mới**  GV làm mẫu các bước:  + Lấy nước rửa mặt.  + Làm ướt khăn.  + Vò khăn.  (Hoặc cho HS xem đoạn videoclip mẫu).  - GV kết luận: Các bạn phải rửa mặt thật sa sạch để gương mặt luôn tươi sáng.  **\* HĐ 4:** Củng cố:  - GV củng cố ,nhận xét cuối tiết học | Tham gia.  Tham gia  Quan sát và thực hiện.  Tham gia.  Cả lớp tham gia. |
| Tuần 20:  18/01/2021 –  22/01/2021  Thực hiện được  các thao tác: Lấy  nước rửa mặt,  làm ướt khăn,  vò khăn. | **\* HĐ 1:** Ổn định  - GV cho cả lớp hát bài hát : Lớp chúng mình  **\* HĐ 2:** **Kiểm tra bài cũ:**  -GV gọi 1-2 bạn nhắc lại bài đã học  -GV nhận xét  **\* HĐ 3:Học bài mới**  GV làm mẫu các bước:  + Lấy nước rửa mặt.  + Làm ướt khăn.  + Vò khăn.  (Hoặc cho HS xem đoạn videoclip mẫu).  - GV kết luận: Các bạn phải rửa mặt thật để gương mặt luôn tươi sáng  **\* HĐ 4:** Củng cố:  - GV củng cố ,nhận xét cuối tiết học | Tham gia.  Tham gia  Quan sát và thực hiện.  Tham gia.  Cả lớp tham gia. |

**Môn: Kỹ năng tự phục vụ** Tuần: 21 – 22

**Bài: Tập đánh răng**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được thời điểm cần đánh răng.

- Chỉ/gọi tên bàn chải đánh răng, thuốc đánh răng.

- Chuẩn bị đồ dùng đánh răng.

**II. Chuẩn bị:**

- Kem đánh răng, bàn chải.

- Tranh biểu tượng.

- Đoạn phim với chủ đề “Bé khỏe, bé ngoan”.

**III. Các hoạt động chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Tuần 21:  25/01/2021 –  29/01/2021  Nhận biết được  thời điểm cần  đánh răng.  . | **\* HĐ 1:** Ổn định  - GV cho cả lớp hát bài hát Rưả mặt như mèo  **\* HĐ 2:** **Kiểm tra bài cũ:**  -GV gọi 1-2 bạn nhắc lại bài đã học  -GV nhận xét  **\* HĐ 3: Học bài mới**  **\_**Gv cho hs xem tranh ảnh các bạn đanh răng,..  - GV đặt câu hỏi:  + Hằng ngày, các em có thường đánh răng không?  + Các em đánh răng vào lúc nào?  + Vì sao các em phải đánh răng?  - GV nhận xét và giới thiệu với HS những thời điểm thích hợp nhất các em cần phải đánh răng.  Xem phim.  - Cho HS xem đoạn phim trong chương trình “  **\* HĐ 4:** Củng cố:  - GV củng cố ,nhận xét cuối tiết học | Tham gia.  Tham gia  Quan sát và thực hiện.  Tham gia.  Cả lớp tham gia. |
| Tuần 22:  01/02/2021 –  05/02/2021  - Chỉ/gọi tên bàn  chải đánh răng,  thuốc đánh răng | **\* HĐ 1:** **Ổn định**  - GV cho cả lớp hát bài hát : Cả nhà thương nhau  **\* HĐ 2:** **Kiểm tra bài cũ:**  - GV hỏi HS: Chúng ta nên đánh răng vào lúc nào?  - GV nhận xét, cho điểm.  **\* HĐ 3:Bài mới**  Chỉ + gọi tên.  - GV đặt câu hỏi:  + Để đánh răng, các em cần phải chuẩn bị những gì?  + Bàn chải đánh răng của các em loại nhỏ hay lớn?  + Kem đánh răng có ăn được không? Vì sao?  - GV nhận xét và giới thiệu với HS một số bàn chải đánh răng và kem đánh răng thích hợp với các em.  Xem quảng cáo  **\* HĐ 4:** Củng cố:  Nhắc lại nội dung bài học. | Tham gia.  Quan sát và thực hiện.  Tham gia.  Tham gia và lắng nghe giáo viên nhắc nhở. |

**Môn: Kỹ năng tự phục vụ** Tuần: 23 - 24

**Bài: Đánh răng như thế nào là sạch**

**I. Mục tiêu:**

**-** Thực hiện được các thao tác: Lấy nước, lấy bàn chải, lấy kem đánh răng.

- Thực hiện đúng quy trình các bước đánh răng.

- Thực hành đánh răng đúng cách.

**II. Chuẩn bị:**

- Ca đựng nước, bàn chải, kem đánh răng.

- Tranh biểu tượng.

- Đoạn videoclip mẫu.

**III. Hoạt động dạy - học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Tuần 23:  15/02/2021 –  19/02/2021  Thực hiện được  các thao tác: Lấy nước, lấy bàn  chải, lấy kem đánh răng. | 1. **Ổn định lớp**   - Hát bài hát  **2.Kiểm tra bài cũ**  - GV gọi 1-2 bạn nhắc lại bài đã học  - Giáo viên nhận xét  **3. Học bài mới**  - Giới thiệu và quan sát tranh các bạn đang đánh răng  - GV làm mẫu các bước:+ Lấy ca nước.  + Lấy bàn chải.+ Lấy 1 lượng kem đánh răng thích hợp.  (Hoặc cho HS xem đoạn videoclip mẫu).  - HS thực hành.  **4: Củng cố, dặn dò**. | - Quan sát và lắng nghe.  - HS thực hành. |
| Tuần 24:  22/02/2021 –  26/02/2021  Thực hiện đúng  quy trình các bước đánh răng | **1: Ổn định tổ chức**  - Hát “Em đi chơi thuyền”  **2.Kiểm tra bài cũ**  - GV gọi 1-2 bạn nhắc lại bài đã học  - Giáo viên nhận xét  **3. Học bài mới**  **-**  Làm mẫu.  - GV làm mẫu các bước đánh răng đúng cách.  **-**  HS thực hành.  - Gọi 2 – 3 HS khá trong lớp lên thực hiện.  - GV nhận xét, kết luận.  **4**: **Củng cố, dặn dò**. | - Lắng nghe.  - Quan sát và lắng nghe.  - Thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - Lắng nghe. |

**Môn: Kỹ năng tự phục vụ** Tuần: 25 – 26

**Bài: Chải tóc cho gọn gàng**

**I. Mục tiêu:**

**-** Biết cách chải tóc gọn gàng.

- Biết cách cột, buộc nơ trên tóc.

- Ngồi yên cho người khác chải tóc, cắt tóc.

**II. Chuẩn bị:**

- Lược, gương, dây cột tóc.

- Một buổi cắt tóc tại trường.

- Đoạn videoclip mẫu.

**III. Hoạt động dạy - học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Tuần 25:  01/03/2021 –  05/03/2021  Biết cách chải tóc gọn gàng. | **HĐ 1**: Giới thiệu bài  **HĐ 2**: Làm mẫu.  - GV làm mẫu các bước:  + Lấy gương, lược.  + Cách cầm lược.  + Cách đưa lược trên tóc.  **HĐ 3**: HS thực hành.  **HĐ 4**: Củng cố, dặn dò. | - Quan sát và lắng nghe.  - HS thực hành. |
| Tuần 26:  08/03/2021 –  12/03/2021  Biết cách cột, buộc nơ trên tóc.  Ngồi yên cho người khác chải tóc, cắt tóc. | **HĐ 1**: Kiểm tra bài cũ  - GV yêu cầu HS chải tóc theo các bước đã hướng dẫn.  **HĐ 2**: Hướng dẫn cột, buộc nơ trên tóc.  - GV làm mẫu cách cột và buộc nơ trên tóc.  **HĐ 3**: HS thực hành.  - Gọi 2 – 3 HS khá trong lớp lên thực hiện.  - GV nhận xét, kết luận.  - Chọn ra những bạn tóc dài, che mắt để thợ cắt tóc cắt tóc cho bạn.  Thực hành.  - Hướng dẫn HS ngồi yên để thợ cắt tóc cắt tóc.  **HĐ 4**: Củng cố, dặn dò. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Quan sát và lắng nghe.  - Thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - Lắng nghe.  - Thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - Thực hành.  - Lắng nghe. |

**jMôn: Kỹ năng tự phục vụ**

Tuần 27 ( Từ ngày 15/03/2021 đến 19/03/2021)

**Bài:** **Mang giày dép**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết công dụng của giày dép.

- Biết phân biệt được giày bên trái, bên phải.

- Biết cách bảo quản giày dép.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh.
* Một đôi giày, một đôi dép.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định:**  - GV kiểm tra sỉ số lớp.  - GV kiểm tra vệ sinh lớp.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Nhận biết công dụng của giày dép.  - GV cho HS quan sát giày dép.  - Giày dép dùng để làm gì?  - Đi giày như thế nào cho đúng?  - GV nói: dùng để mang vào chân giữ cho chân sạch sẽ, ngoài ra còn là thời cho con người.  - GV nhận xét, đánh giá.  **\* Hoạt động 2:** Thực hành.  - GV hướng dẫn HS cách phân biệt được giày trái, giày phải.  - Đi giày như thế nào cho đúng?  - GV làm mẫu cho HS quan sát.  - GV gọi HS lên mang giày dép.  - GV quan sát, nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Chơi trò chơi :” Ai mang giày nhanh hơn” để củng cố bài học. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS tham gia trò chơi. |

**Môn: Kỹ năng tự phục vụ**

Tuần 28 ( Từ ngày 22/03/2021 đến 26/03/2021)

**Bài:** **TẮM GỘI**

**I. Mục tiêu:**

- Kể ra những thứ có thể tắm gội.

- Biết tắm gội đúng cách.

- Có ý thức giữ gìn thân thể và quần áo sạch sẽ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định:**  - GV kiểm tra sỉ số lớp.  - GV kiểm tra vệ sinh lớp.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Tắm gội hợp vệ sinh.  - GV cho HS quan sát tranh và trả lời:  + Vì sao chúng ta cần phải tắm gội?  + Nên tắm gội khi nào?  + Cần chuẩn bị những gì để tắm gội hợp vệ sinh?  - GV lắng nghe HS trả lời và nhận xét, bổ sung.  Kết luận: Tắm gội hằng ngày làm cho con người mát mẻ, sạch sẽ, thơm tho và phòng tránh được các bệnh ngoài da như ghẻ lở, mụn nhọt,…Chúng ta nên tắm bằng nước sạch và xà bông tắm…  **\* Hoạt động 2:** Những việc cần làm khi tắm gội.  - Cho HS nêu các công việc cần khi tắm gội.  - Sau khi tắm gội xong thì chúng ta cần phải làm gì?  -GV nhận xét và kết luận: Chúng ta cần chuẩn bị nước tắm, xà bông tắm, dầu gội đầu, khắn tắm sạch sẽ. Sau khi tắm gội sạch sẽ thì nên dùng khăn sạch lau khô tóc, cơ thể và mặc quần áo sạch vào.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Chơi trò chơi củng cố bài học. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia. |

**Môn: Kỹ năng tự phục vụ**

Tuần 29 ( Từ ngày 29/03/2021 đến 02/03/2021)

**Bài:** **MẶC QUẦN ÁO**

**I. Mục tiêu:**

- Xác định được quần áo trái, phải.

- Thực hiện được các thao tác mặc quần áo đúng cách.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh.
* Một số bộ quần áo.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định:**  - GV kiểm tra sỉ số lớp.  - GV kiểm tra vệ sinh lớp.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Xác định được quần áo trái, phải.  - GV giới thiệu quần áo cho HS quan sát.  - GV hướng dẫn cho HS xác định được quần áo trái, phải.  - GV cho HS lên thực hiện theo yêu cầu.  - GV nhận xét và giúp đỡ các em chưa làm được.  **\* Hoạt động 2:** Thực hành mặc quần áo.  - GV hướng dẫn HS các thao tác.  - GV làm mẫu mặc quần áo đúng cách để HS quan sát.  - GV phát cho HS các bộ quần áo và hướng dẫn các em cách mặc.  - GV cho các em chơi trò chơi ‘Đội nào nhanh hơn’’.  - GV nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Củng cố lại bài học. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS quan sát.  - HS tham gia.  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS tham gia trò chơi.  - Nhắc lại. |

**Môn: Kĩ năng xã hội**

Tuần 19 ( Từ 11/01/2021 đến 15/01/2021)

**Bài: TH. HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ**

1. **Mục tiêu**:

- Giúp HS có thói quen tốt trong học tập và sinh hoạt

- Giúp việc học tập tốt và tiến bộ hơn.

2. **Đồ dùng**:

- Thực hành.

3**. Hoạt động dạy học**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Hoạt động 1**  **Trò chơi**  **\* Hoạt động 2**  **Thảo luận**  **\* Hoạt động 3**  **Thực hành**  **\* Hoạt động 4**  **Củng cố dặn dò** | - GV cho HS chơi trò chơi “thò thụt”.  - GV nhận xét.  - GV nêu câu hỏi:  + Thế nào là hoc tập và sinh hoạt đúng giờ?  + Cần tập thói quen đúng giờ giấc để việc học tập và sinh hoạt tốt hơn.  - GV đưa ra tình huống.  - GV nhận xét.  - GV nhận xét tiết học.  - Tuyên dương những học sinh thực hiện tốt việc thực hiện học tập. sinh hoạt đúng giờ giấc. | - HS chơi theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe.  - Tất cả các giờ học, giờ chơi, giờ ăn, ngủ phải thực hiện đúng theo giờ quy định.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Cho HS thảo luận theo nhóm.  - trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**Môn: Kỹ năng xã hội**

Tuần 20 ( Từ ngày 18/01/2021 đến 22/01/2021 )

**Bài: ỨNG XỬ VỚI NGƯỜI GIÀ, PHỤ NỮ**

**I. Mục tiêu:**

- Hs biết nhường đường, nhường ghế...cho người già, phụ nữ, em nhỏ.

- Biết tôn trọng, giúp đỡ người già, em nhỏ và phụ nữ mang thai.

**II.Đồ dùng dạy học:**

* Tranh ảnh một số hoạt động.

**III.Hoạt động chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. KTBC**  **2. Bài mới:**  **\* Hướng dẫn hs:**   * **Biết nhường đường, nhường ghế...cho người già, phụ nữ, em nhỏ.** * **Biết tôn trọng, giúp đỡ người già, em nhỏ và phụ nữ mang thai**   **3. Củng cố, dặn dò:** | - Yêu cầu cả lớp hát bài: Đi học về  - Gv đưa ra các tình huống cụ thể như khi ở trên xe buýt, đường phố) và trong nhà, phòng lớn, nơi công cộng như vườn hoa công viên.  - Yêu cầu hs xử lý tình huống.  \* Không được chửi bậy, xô đẩy nhau nơi đông người, phải biết nhường đường, nhường ghế...cho người già, phụ nữ, em nhỏ.  - Nhận xét tiết học. | * Hát tập thể * Hs thực hành. * Hs xử lý tình huống. * Lắng nghe. |

**Môn: Kỹ năng xã hội**

Tuần 21 ( Từ ngày 25/01/2021 đến 29/01/2021 )

**Bài: ỨNG XỬ VỚI NGƯỜI QUEN**

**I. Mục tiêu:**

- Hs biết chào hỏi khi gặp người thân quen.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Hình một số nhân vật.

1. **Hoạt động chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. KTBC**  **2. Bài mới:**  **\* Hướng dẫn hs:**    **Biết chào hỏi khi gặp người thân quen**  **3. Củng cố, dặn dò:** | - Gọi hs lên bảng xử lý tình huống cô nêu.   * Gv đóng vai ba, mẹ, cô, dì, chú, bác, bạn củ,...của hs để cho hs thực hành hỏi thăm. * Cho hs thực hành nhóm đôi. * Mời các nhóm lên trình bày. * Gv sửa lỗi nếu hs chưa biết chào hỏi một cách lịch sự.   - Nhận xét tiết học. | - 2 hs lên bảng.   * Hs thực hành. * Hs chào hỏi. * Thực hành nhóm đôi. * Lên bảng trình bày. * Lắng nghe. |

**Môn: Kỹ năng xã hội**

Tuần 22 ( Từ ngày 01/02/2021 đến 05/02/2021 )

**Bài: ỨNG XỬ VỚI NGƯỜI LẠ**

**I. Mục tiêu:**

- Hs biết lịch sự và cảnh giác với người lạ.

- Không đi theo người lạ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh, ảnh.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. KTBC**  **2. Bài mới:**   * **Hướng dẫn hs:**   **\* Biết lịch sự và cảnh giác với người lạ.**  **\*** **Không đi theo người lạ.**  **3. Củng cố, dặn dò:** | - Gọi 2 hs lên đóng vai để chào hỏi nhau.   * Gv đưa thẻ tranh giao tiếp và phân tích tình huống cho hs hiểu và biết cách cảnh giác với người lạ:   + Lịch sự: chào hỏi lễ phép.  + Không ăn những thứ mà người lạ cho.  + Không nghe theo lời dụ dỗ của người lạ.  - Cho hs đóng vai theo cặp, một hs đóng vai người lạ, một hs đóng vai hs.   * Cho hs thực hành nhóm đôi. * Mời các nhóm lên trình bày.   - Nhận xét tiết học. | - 2 hs lên bảng.   * Hs thực hành. * Thực hành nhóm đôi. * Lên bảng trình bày. * Lắng nghe. |

**Môn: Kỹ năng xã hội**

Tuần 23 ( Từ ngày 15/02/2021 đến 19/02/2021 )

**Bài: ỨNG XỬ VỚI NGƯỜI QUEN, NGƯỜI LẠ**

**I. Mục tiêu:**

- Hs biết đưa lại của rơi cho người khác.

**II.Đồ dùng dạy học:**

* Thẻ tranh giao tiếp.

**III.Hoạt động chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. KTBC**  **2. Bài mới:**   * **Hướng dẫn hs:**     **\* Biết đưa lại của rơi cho người khác**    **3. Củng cố, dặn dò:** | * Gọi 2 hs lên đóng vai. * Gv đưa thẻ tranh giao tiếp và phân tích tình huống cho hs hiểu và biết trả lại đồ bị đánh rơi cho người khác * Cho hs đóng vai theo cặp, một hs đóng vai người bị rơi đồ, một hs đóng vai người nhặt được đồ. * Gv chốt ý: Khi nhặt được vật đánh rơi của người khác, các em phải tìm cách để trả lại cho người bị mất.   - Nhận xét tiết học. | - 2 hs lên bảng.   * Hs thực hành. * Thực hành nhóm đôi. * Lắng nghe. |

**Môn: Kỹ năng xã hội**

Tuần 24 ( Từ ngày 22/02/2021 đến 26/02/2021 )

**Bài: QUAN TÂM GIÚP ĐỠ**

1. **Mục tiêu**: Giúp HS biết:

* quan tâm giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.
* Thể hiện tinh thần chi sẻ cùng bạn bè….

1. **Đồ dùng**:

* Tranh ảnh.

1. **Hoạt động dạy học**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Hoạt động 1**  **Khởi động**  **\* Hoạt động 2**  **Đàm thoại**  **\*Hoạt động 3**  **Thảo luận**  **\* Hoạt động 4**  **Củng cố dặn dò** | - Cho cả lớp hát một bài.  - Thế nào là quan tâm giúp đỡ bạn?  - Quan tâm giúp đỡ bạn không phân biệt bạn nghèo, bạn khuyết tật, bạn khác giới…Những bạn như thế cần phải quan tâm, giúp dỡ.  - Vì sao phải giúp bạn?  - GV nêu lại câu hỏi.  - GV nhận xét.  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS hát và vỗ tay theo nhịp.  - Quan tâm đến bạn.  - Biết giúp đỡ bạn khi bạn cần.  - Biết hỏi thăm bạn khi bạn bị ốm…  - HS lắng nghe.  - Để bạn vượt qua những khó khăn, luôn động viên, an ủi bạn.  - Tình cảm sẽ them thắm thiết.  - Việc học sẽ có kết quả hơn.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**Môn: Kỹ năng xã hội**

Tuần 25 ( Từ ngày 01/03/2021 đến 05/03/2021 )

**Bài: TH: QUAN TÂM GIÚP ĐỠ**

1. **Mục tiêu**: Giúp HS biết:

* quan tâm giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.
* Thể hiện tinh thần chi sẻ cùng bạn bè….

1. **Đồ dùng**:

* Tranh ảnh.

1. **Hoạt động dạy học**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Hoạt động 1**  **Khởi động**  **\* Hoạt động 2**  **Đàm thoại**  **\* Hoạt động 3**  **Thực hành**  **\* Hoạt động 4**  **Củng cố dặn dò** | - Cho cả lớp hát một bài.  - Thế nào là quan tâm giúp đỡ bạn?  - Quan tâm giúp đỡ bạn không phân biệt bạn nghèo, bạn khuyết tật, bạn khác giới…Những bạn như thế cần phải quan tâm, giúp dỡ.  - Vì sao phải giúp bạn?  - GV cho HS thực hành.  - GV nhận xét.  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS hát và vỗ tay theo nhịp.  - Quan tâm đến bạn.  - Biết giúp đỡ bạn khi bạn cần.  - Biết hỏi thăm bạn khi bạn bị ốm…  - HS lắng nghe.  - Để bạn vượt qua những khó khăn, luôn động viên, an ủi bạn.  - Tình cảm sẽ them thắm thiết.  - Việc học sẽ có kết quả hơn.  - HS thực hành.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**Môn: Kỹ năng xã hội**

Tuần 26 ( Từ ngày 08/03/2021 đến 12/03/2021 )

**Bài: TRẬT TỰ**

**I. Mục tiêu:**

**-** Không nói to chỗ đông người.

**II.** **Chuẩn bị:**

-Tranh ảnh, video về những nơi công cộng.

**III**. **Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1**: Ổn định tổ chức  **HĐ 2**:  Xem video.  **HĐ 3**: Trò chơi | Hát  Giới thiệu bài.  - GV cho HS xem một số đoạn video hoặc hình ảnh HS gây mất trật tự trong các hoạt động do nhà trường tổ chức.  VD: Giờ chào cờ, hoạt động ngoại khóa…  - GV hỏi: làm như vậy có đúng không? Vì sao?  - GV hướng dẫn HS giữ trật tự và nhắc nhở HS không nói to ở nơi đông người.  - Vậy chúng ta phải làm gì để chứng tỏ mình lịch sự nơi công cộng?  Trò chơi “Nói to, nói nhỏ”.  Củng cố, dặn dò.  Nhận xét tiết học | - Lắng nghe.  - Xem video/hình ảnh.  - Không đúng vì như vậy rất mất lịch sự.  - Lắng nghe.  - Chúng ta phải giữ yên lặng, không quậy phá, nói chuyện riêng khi có các buổi lễ như chào cờ, sinh hoạt, …  - Thực hiện theo hướng dẫn của GV.  Lắng nghe |

**Môn: Kỹ năng xã hội**

Tuần 27 ( Từ ngày 15/03/2021 đến 19/03/2021 )

Tuần 28 ( Từ ngày 22/03/2021 đến 26/03/2021 )

**Bài:** **EM LÀM THEO HIỆU LỆNH** (2 tiết)

**I. Mục tiêu:**

- Chủ động nghe mệnh lệnh để làm đúng.

- Chủ động chú ý lắng nghe hướng dẫn trò chơi khoảng 1 phút.

- Tham gia trò chơi đúng theo hiệu lệnh.

**II.** **Chuẩn bị:**

- Một số hiệu lệnh của các trò chơi.

- Còi, trống.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Tuần 27:  Chủ động nghe mệnh lệnh để làm đúng. | **HĐ 1**: Giới thiệu bài.  **HĐ 2**: Tổ chức trò chơi “Đi tìm kho báu”.  - GV đưa ra từ 2 – 3 chỉ dẫn hoặc mệnh lệnh.  - HS làm theo để tìm ra kho báu.  - GV tổ chức nhiều lượt chơi khác nhau.  **HĐ 3**: Củng cố, dặn dò. | - Lắng nghe.  - Chơi theo sự hướng dẫn của GV.  - Lắng nghe. |
| Tuần 28:  Tham gia trò chơi đúng theo hiệu lệnh. | **HĐ 1**: Giới thiệu bài.  **HĐ 2**: Tổ chức trò chơi.  - GV nói luật chơi.  - GV đưa ra hiệu lệnh.  - Hướng dẫn HS tham gia chơi.  - Nhận xét, kết luận.  - GV tổ chức thêm các trò chơi với các luật chơi và hiệu lệnh khác nhau. | - Lắng nghe  - Chú ý lắng nghe.  - Nghe hiệu lệnh.  - Tham gia chơi. |

**Môn: Kỹ năng xã hội**

Tuần 29 ( Từ ngày 29/03/2021 đến 02/04/2021 )

**Bài: CẢM ƠN**

**I. Mục tiêu:**

- Nói “cảm ơn” khi được người khác giúp đỡ.

- Nói kết hợp với nét mặt, cử chỉ điệu bộ khi cảm ơn.

**II.** **Chuẩn bị:**

- Một số tình huống nói lời “cảm ơn”.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1:**  Nói “cảm ơn” khi được người khác giúp đỡ. | Giới thiệu bài.  - GV giới thiệu trực tiếp.  - GV đưa ra một số tình huống:  + Em để quên bút ở nhà, bạn cho em mượn bút.  + Sinh nhật, em được bạn tặng một con gấu bông rất đẹp.  - Trong những tình huống đó, em sẽ nói với bạn như thế nào?  - GV nhận xét, kết luận.  \* Thực hành nói lời cảm ơn. | - Lắng nghe.  - Trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe.  - Thực hành. |
| **Hoạt động 2:**  Nói kết hợp với nét mặt, cử chỉ điệu bộ khi cảm ơn.  **Hoạt động 3:**  Củng cố- dặn dò | - GV chia lớp thành 3 nhóm.  - GV nêu tình huống cho các nhóm.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hành nói lời cảm ơn kết hợp với thể hiện nét mặt, cử chỉ điệu bộ.  - GV nhận xét, kết luận.  Dặn dò hs về nhà thực hành cám ơn trong các tình huống thường ngày | - Chia nhóm.  - Lắng nghe tình huống.  - Thảo luận nhóm.  Lắng nghe |